

Số: 132/KH - TMNS2NN

Mường Phăng, ngày 12 tháng 9 năm 2025

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG VÀ KẾ HOẠCH
NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ
NĂM HỌC 2025 -2026**

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Kế hoạch số 2615/KH-SGDĐT ngày 29/8/2025 ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Tờ trình số 41 TTr-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2025 Về việc tạm giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính và các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã Mường Phăng năm 2025.

Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 10/9/2025 ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ vào việc nhà trường đã xác định được sứ mạng và mục tiêu của nhà trường phù hợp, đáp ứng được yêu cầu của xã hội và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, cũng như căn cứ vào đặc điểm, tình hình thực tế của nhà trường;

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

Năm học 2025–2026 là năm tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Mường Phăng lần thứ I và Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần nhiệm kỳ 2025-2027. Ngành giáo dục tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025–2026 theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời, tăng cường nền nếp, kỷ cương, thực hiện dân chủ trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng ngừa và ngăn chặn bạo lực học đường, tai nạn và thương tích cho học sinh.

Toàn ngành nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 1/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường. Đây cũng là giai đoạn tích cực hướng tới Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Ngành giáo dục sẽ chủ động hưởng ứng và tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua đặc biệt, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025–2030, Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Điện Biên lần thứ VI (2025–2030), Đại hội Thi đua yêu nước ngành Giáo dục lần thứ IX (năm 2026), cùng

với các hoạt động kỷ niệm những ngày lễ lớn của Đảng, đất nước và dân tộc. Qua đó, tạo nên sức lan tỏa sâu rộng, khí thế thi đua sôi nổi trong toàn ngành, để phong trào thi đua trở thành động lực và hành động cách mạng thiết thực, góp phần giải quyết hiệu quả những nhiệm vụ cấp bách, trọng tâm, thúc đẩy đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và học sinh toàn ngành tích cực thi đua, lập nhiều thành tích xuất sắc trong lao động, học tập và công tác.

Thực hiện chủ đề năm học 2025-2026 là **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”** Trường Mầm non số 2 Nà Nhạn xây dựng Kế hoạch phát triển nhà trường và kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục năm học 2025-2026 tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như:

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN: Quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về GDMN trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ ở những nơi đủ điều kiện.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục để bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em mầm non, quan tâm đến trẻ em là người dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ em sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. (CNTT), chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, đúng quy định.

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy - HĐND - UBND xã Mường Phăng, sự ủng hộ nhiệt tình, sự phối kết hợp chặt chẽ, hiệu quả của các cơ quan ban ngành, các tổ chức đoàn thể xã hội, và nhân dân các dân tộc đóng trên địa bàn phường đã tạo nên sức mạnh tổng hợp để trường Mầm non số 2 Nà Nhạn xã Mường Phăng phát triển toàn diện, vững chắc.

Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần đoàn kết cao, có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ.

Nhà trường được sự quan tâm hỗ trợ từ quỹ Nuôi em hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 0-2 tuổi và trẻ 3-5 tuổi không được hưởng chế độ của nhà nước có hoàn cảnh khó khăn mức hỗ trợ 6.800 đ/trẻ/ ngày với tổng số 204 trẻ.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị thường xuyên được tu sửa, nâng cấp đảm bảo đáp ứng cho việc dạy và học.

Phụ huynh đã có nhận thức một cách đúng đắn về ngành học từ đó luôn quan tâm và phối kết hợp với nhà trường cùng CSGD trẻ.

2. Khó khăn

Điểm trường Nà Pen, Nậm khẩu Hú khoảng cách từ điểm bản đến trung tâm trường xa, một số gia đình chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của bậc học nên chưa thực sự quan tâm đến điều kiện học tập của con em mình.

100% trẻ là con em dân tộc, bất đồng về ngôn ngữ, vốn tiếng phổ thông còn quá ít nhận thức của trẻ mới ra lớp còn chậm, không đồng đều. Điều kiện kinh tế và đời sống của nhân dân tại các bản: Như bản Nà Pen, Bản Nậm Khẩu Hú còn gặp khó khăn,

Trình độ tin học của một số giáo viên còn hạn chế, việc áp dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng các hoạt động học như soạn giảng giáo án điện tử, thiết kế bài giảng điện tử chưa mạnh dạn áp dụng thường xuyên.

Một số giáo viên phương pháp giảng dạy chưa linh hoạt, chưa sáng tạo, kỹ năng giao tiếp với phụ huynh còn hạn chế.

III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC 2024-2025

Năm học 2024-2025 nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học và đã đạt được các thành tích cụ thể như sau:

1. Kết quả thi đua

- **Tập thể nhà trường:** Tập thể lao động tiên tiến được UBND thành phố Điện Biên phủ tặng giấy khen.

- Cá nhân

+ LĐTĐ: 27/27 CB, GV, NV đạt tỷ lệ 100% (Trong đó nữ: 26/26 = 100%; Nữ DT: 15/27 đạt 55,5%)

+ 01 cá nhân được UBND Tỉnh tặng Bằng khen (Cô giáo Tòng Thị Chung)

+ CSTĐ cấp cơ sở: 7/27 người đạt tỷ lệ 26%; Nữ 7/7 =100% (Đồng chí , Nguyễn Thị Bình, Nguyễn Thị Lê, Tòng Thị Chung, Đặng Thị Nguyệt, Lò Thị Thuỷ, Lò Thị Sinh, Phạm Thị Duyên)

+ 05 cá nhân được UBND thành phố tặng giấy khen (đồng chí Đặng Thị Thảo, Lương Thị Lại, Lương Thị Hương, Lương Thị Minh, Lương Thị Kim Dang)

2. Kết quả thực hiện các phong trào, các cuộc vận động

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc học tập thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; bằng những hành động thiết thực cụ thể, xây dựng qui định chuẩn mực đạo đức cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường theo tư tưởng tám gương đạo đức Hồ Chí Minh. Kết quả trong năm học đã làm chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành vi đạo đức trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có ý thức rèn luyện giữ vững phẩm đạo đức nhà giáo, có trách nhiệm, tâm huyết với nghề nghiệp, hết lòng vì học sinh, luôn xứng đáng là tấm gương mẫu mực trong sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

Trong năm học vừa qua nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên nào vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm đạo đức nhà giáo, các khối, lớp thực hiện tốt và đi vào chiều sâu các cuộc vận động và các phong trào thi đua.

* Những hoạt động nổi bật trong việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động...

Tổ chức cho CBGV- CNV học tập các văn bản chỉ đạo của ngành, nghe phổ biến kế hoạch hành động các phong trào thi đua, các cuộc vận động của nhà trường

Tổ chức cho các đoàn thể, các cá nhân ký cam kết thực hiện tốt các phong trào thi đua và các cuộc vận động.

Phát động các đợt thi đua ngắn ngày, lồng ghép các phong trào thi đua với các cuộc VĐ tạo ra phong trào hành động đồng bộ tất cả các phong trào thi đua và các cuộc vận động.

Đầu tư kinh phí tu sửa. làm mới củng cố, hoàn thiện CSVC, trang thiết bị dạy học, vẽ tranh tuyên truyền...

100% CBGV-CNV thực hiện tốt qui chế chuyên môn, có phẩm chất đạo đức của người nhà giáo, không có GV vi phạm trong năm cần giải quyết xử lý.

Những tấm gương tiêu biểu của CBQL, giáo viên vượt khó khăn, có sáng kiến để hoàn thành tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhà trường, hoàn thành tốt các nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ như: Cô Nguyễn Thị Bình- Hiệu trưởng. Cô Nguyễn Thị Lê- Phó hiệu trưởng. Cô Phạm Thị Duyên, Tòng Thị Dung, Lương Thị Phụng, Phạm Thị Lan, Lò Thị Thuỷ,.....

3. Tỷ lệ huy động trẻ trên địa bàn ra lớp.

*** Thực hiện việc huy động**

- Năm học 2024-2025 nhà trường đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp.

- Quy mô phát triển: Trường có số lớp: 12 Số trẻ đến trường 234 học sinh (trong đó trẻ nhà trẻ: 64 trẻ, MG: 170 trẻ, trẻ 5 tuổi: 60 trẻ)

- Trong năm học 2024-2025 trường huy động số trẻ nhà trẻ ra lớp

+ Từ 3-36 tháng: 64/120 cháu đạt 53,3% (Vượt 0,4 chỉ tiêu so với kế hoạch giao)

+ Từ 3-5 tuổi: 174/174 cháu đạt 100%

+ 5 tuổi: 61/61 cháu đạt 100%

- Tỷ lệ đi học chuyên cần đạt 98%

*** Duy trì số lượng học sinh**

- Huy động 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn đến trường đạt 100%. Ưu tiên cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi: bố trí lớp học thuận tiện nhất, giáo viên có chuyên môn vững vàng, đầu tư đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho học tập, vui chơi, ăn ngủ... của trẻ. Rà soát tất cả trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo Thông tư 02 Bộ GD&ĐT đề nghị phòng cấp bổ sung cho các lớp đảm bảo cho việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

Kết quả cụ thể: Tổng số nhóm, lớp: 12 nhóm, lớp. Trong đó: Nhà trẻ 24-36 tháng: 03 nhóm, mẫu giáo 9 lớp. Số trẻ em: 234 trẻ trong đó huy động trẻ 3-36 tháng 64/120 đạt tỷ lệ 53,3%, huy động trẻ mẫu giáo 174/174 đạt tỷ lệ 100%, Huy động trẻ 5 tuổi 61/61 đạt tỷ lệ 100%. Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ vượt 0.4% so với chỉ tiêu UBND tỉnh giao. Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo và trẻ 5 tuổi đảm bảo chỉ tiêu UBND tỉnh giao

- Số học sinh dân tộc: 234/234 trẻ đạt 100%, trong đó:

- Số học sinh bỏ học: 0/234 trẻ chiếm 0%

- Số học sinh đi học không chuyên cần: 0/234 trẻ chiếm 0%

4 Chất lượng chăm sóc giáo dục (đánh giá chất lượng trẻ theo các lĩnh vực, kết quả các cuộc thi)

4.1 Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng

- Chất lượng chăm sóc: 100% trẻ ăn bán trú tại trường và đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối; được cân đo và theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần; được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước (nước ấm về mùa đông); 100% trẻ được uống nước sôi để nguội, súc miệng bằng nước muối loãng sau khi ăn; 100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và được ký hiệu riêng cho từng trẻ như: Khăn, ca, cốc...

Trong năm học nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra các giải pháp để làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, bệnh bạch cầu, bệnh sốt xuất huyết..... làm tốt công tác phối với trung tâm y tế dự phòng, y tế xã để phun trùng, khử độc toàn bộ bề mặt trường, lớp học, cho rửa đồ dùng đồ chơi, bàn ghế, dụng cụ ăn uống..làm tốt công tác dọn dẹp vệ sinh trước khi vào lớp...vì vậy trong năm học nhà trường không để xảy ra mất an toàn vệ sinh ATTP, ngộ độc hay dịch bệnh xảy ra trong nhà trường.

- Chất lượng nuôi dưỡng: Nhà trường đã tổ chức cho 100% số trẻ được ăn bán trú tại trường. Phối hợp với trạm y tế xã Mường Phăng khám sức khỏe định kỳ, phòng chống dịch bệnh, cân đo theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. Kết quả theo dõi sự phát triển của trẻ; Tổng số trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng là 234 trẻ trong đó:

+ **Cân nặng:** Trẻ cân nặng bình thường: 229/234 trẻ đạt 97.9%; trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân : 5/234 trẻ chiếm 2.1%

+ **Chiều cao:** Trẻ cao bình thường: 229/234 trẻ đạt 97.9%, trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 5/234 trẻ chiếm 2.1%

4.2. Chất lượng giáo dục

Đa số trẻ trong trường có nền nếp thực hiện tốt tất cả các hoạt động trong ngày, tích cực tham gia vào các hoạt động trải nghiệm, khám phá lĩnh vực kiến thức qua các hoạt động giáo dục hoạt động vui chơi hàng ngày. Trẻ tự tin mạnh dạn khi giao tiếp, có nhận thức tốt, có kỹ năng giao tiếp tốt, biết yêu thương giúp đỡ và hợp tác với bạn trong lớp để thực hiện các hoạt động học tập, vui chơi và có ý thức bảo vệ môi trường. Nhà trường đã làm tốt công tác phối hợp với phụ huynh trong việc chăm sóc giáo dục trẻ ở nhà thông qua các video, zalo các cô xây dựng đạt hiệu quả rất tốt.

* Chất lượng đánh giá trẻ.

- Chất lượng giáo dục của nhà trường không ngừng được nâng cao khẳng định được vị thế của nhà trường và tạo được niềm tin cho phụ huynh học sinh trong công tác giáo dục trẻ.

+ Bé chăm: 232/234 đạt 99%

+ Bé ngoan: 232/234 đạt 99%

+ Bé sạch: 232/234 đạt 99%

+ Bé An toàn: 234/234 trẻ đạt 100%

- Sự phát triển của trẻ đạt được cuối độ tuổi:

+ Chất lượng giáo dục cuối độ tuổi, tròn tháng trẻ nhà trẻ: Đạt 62/64 trẻ đạt tỉ lệ 96.9% chưa đạt: 2/64 chiếm tỷ lệ 3.1%. Chất lượng giáo dục trẻ nhà trẻ tăng 2.9% so với năm học trước.

+ Chất lượng giáo dục cuối độ tuổi trẻ mẫu giáo: 168/170 cháu đạt sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi trẻ đạt tỉ lệ 98.8%, chưa đạt: 2/10 chiếm tỷ lệ 1.2%. Chất lượng giáo dục trẻ mẫu giáo tăng 0.4% so với năm học trước.

+ Trẻ tham gia giao lưu “Bé với ngày hội văn hóa các dân tộc” cấp cụm đạt kết quả cao: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba

5. Chất lượng giảng dạy (xếp loại chuyên môn, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp, số giáo viên dạy giỏi các cấp, kết quả các cuộc thi)

5.1. Chất lượng chuyên môn:

Nhà trường có 22/22 giáo viên là nữ, tỉ lệ 100%; trong đó nữ DT là 12/22 cô. Giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp năm 2024-2025

+ Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường 16/22 đạt 72,7% giáo viên được công nhận GVG cấp trường

+ Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố đạt 6/22 đạt 27.3%. và có 01 GV đạt giải khuyến khích trong hội thi GV dạy giỏi cấp thành phố.

5.3. Xếp loại UDCNTT trong soạn giảng:

Soạn bài trên máy tính: 22/22 đạt 100%

- + Loại tốt 16/22 giáo viên đạt 72,7 %,
- + Loại khá 6/22 GV đạt 27,3%

5.4. Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn giáo viên

- Ban giám hiệu:
- Kết quả xếp loại chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại Tốt: 2/2 đạt 100%.

- Kết quả chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non tự đánh giá: Tốt: 18/22 đạt 81.8%, khá 4/22 đạt 18.2%.

5.5. Đánh giá xếp loại công chức, viên chức và người lao động

- Kết quả xếp loại cán bộ quản lý: Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 2/2 đồng chí đạt 100%
- Kết quả xếp loại viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 5/25 đạt 20% hoàn thành tốt nhiệm vụ: 20/25 đạt 80%.

6. Kết quả công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, công tác PCGDMNTE5T ; Công tác kiểm định chất lượng.

Nhà trường vẫn tiếp tục duy trì tốt các tiêu chí một cách vững chắc theo đúng các tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và trường kiểm định chất lượng cấp độ 2. (Tháng 5/2024 nhà trường được đánh giá và công nhận lại sau 5 năm)

Nhà trường vẫn duy trì tốt công tác phổ cập giáo dục cho trẻ MN 5 tuổi.

7. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Trong năm học 2024-2025 nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục thu hút được nguồn tài trợ, ủng hộ nhiệt tình của các tổ chức, các cá nhân.

Dự án nuôi em tài trợ với số tiền là 214.036.000 đồng để phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi ăn bán trú cho 184 trẻ nhà trẻ và mẫu giáo của trường. Tài trợ 162 cái áo ấm cho trẻ.

Phòng Giáo dục huyện Mỹ Linh tài trợ 23 kiện mì tôm, 30 hộp bút sáp màu.

Trung tâm từ thiện xã hội chùa Hồi Long Thanh Hóa tài trợ 5 can nước rửa chén, sữa ovantin 4 thùng, 5 gói kẹo.

Báo Giáo dục thời đại tài trợ 150kg gạo và 20 thùng mì tôm cho trẻ và 03 suất học bổng trong 9 tháng trị giá 13.500.000 đồng.

Trường đã huy động được 645 công lao động của phụ huynh ở tất cả các lớp để xây dựng cảnh quan môi trường quét vôi, ve, xi măng trong và ngoài lớp học, làm khu vui chơi đồ sơn bê tông điểm Nà Pen, Điểm Nậm Khẩu Hú .v.v.

Ban giám hiệu và các cô giáo trong trường còn làm tốt công tác xã hội hóa từ phụ huynh học sinh qua các việc làm thiết thực như vận động phụ huynh góp nguyên vật liệu để làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ công tác giáo dục.

8. Kết quả các lĩnh vực công tác khác

- Xây dựng trường đạt trường có đời sống văn hóa tốt.
- Công đoàn và đoàn thanh niên đạt vững mạnh.
- Chi bộ đạt chi bộ trong sạch vững mạnh

B. NỘI DUNG, CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025- 2026

I. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA *(tập thể, cá nhân)*

1. Các chỉ tiêu thi đua

- *Danh hiệu thi đua của tập thể:*

+ Tập thể LĐXS đề nghị UBND xã công nhận và tặng thưởng danh hiệu

- *Danh hiệu thi đua của cá nhân*

+ Lao động tiên tiến: 27/27 người đạt tỷ lệ 100 %; Nữ 26/26= 100%; Nữ DT: 19/26 = 73%

Trong đó:

+ Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 08/27 người tỷ lệ 29,6% (Nữ 8/8 = 100%)

+ Bằng khen UBND Tỉnh : 01 cá nhân

+ Giấy khen của Sở Giáo dục và Đào tạo: 01 cá nhân

+ UBND xã tặng giấy khen 06 cá nhân

=> *Tổng đăng ký CSTĐ, và khen các cấp đạt: 14/27 đạt 51,8%*

2. Nội dung thi đua

Tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, tỉnh, xã và ngành Giáo dục phát động, đặc biệt là phong trào “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” giai đoạn 2025–2030. Đẩy mạnh phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng và tôn vinh các mô hình hay, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt để biểu dương, khen thưởng tại Đại hội Thi đua yêu nước ngành Giáo dục lần thứ VIII.

Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua chuyên đề gắn với thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, tạo không khí sôi nổi trong toàn trường. Gắn thi đua với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện các nghị quyết của Đảng; chú trọng xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên.

Triển khai hiệu quả các phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn như: 43 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11), Ngày Quốc tế Phụ nữ (08/3), Ngày Thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3),...

Đồng thời, hưởng ứng tích cực các phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2025–2030 do Chính phủ, Bộ, ngành, tỉnh phát động, trọng tâm gồm: “*Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo*”; “*Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới*”; “*Vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau*”; “*Thi đua thực hiện văn hóa công sở*”; “*Chuyển đổi số quốc gia*”; “*Cả nước thi đua xoá nhà tạm, nhà dột nát năm 2025*”; “*Bình dân học vụ số*” và các phong trào đặc thù như “*Bảo vệ và phát triển cây hoa Ban, hoa Anh Đào*” trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

3. Biện pháp thực hiện.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong các cơ sở GDMN; tuyệt đối không để xảy ra bạo hành trẻ. Thực hiện nghiêm quy định đạo đức nhà giáo, chú trọng rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý học tập, sáng tạo; kiên quyết ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

Đổi mới nội dung, hình thức các phong trào thi đua theo hướng thiết thực, bám sát nhiệm vụ chính trị và yêu cầu thực tiễn. Thực hiện nghiêm túc công tác thi đua, khen thưởng theo đúng quy định; linh hoạt trong việc tôn vinh nhà giáo, nhất là các trường hợp đặc thù. Đẩy mạnh truyền thông các gương điển hình tiên tiến, giáo viên dạy giỏi, sáng tạo, tạo động lực thi đua “Dạy tốt – Học tốt”, phát huy vai trò “mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

Tăng cường phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình mới, cách làm hay; lựa chọn tập thể, cá nhân tiêu biểu để tuyên truyền, tạo sức lan tỏa sâu rộng. Đổi mới công tác khen thưởng đảm bảo chính xác, minh bạch, đúng người, đúng việc; chú trọng khen thưởng đột xuất, cá nhân có sáng kiến, đề tài hiệu quả trong giảng dạy và quản lý. Gắn thi đua, khen thưởng với đánh giá hiệu quả công việc. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác thi đua, khen thưởng trong ngành.

II. QUY MÔ TRƯỜNG LỚP

1. Chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp (số trẻ, số nhóm/ lớp)

- Chỉ tiêu huy động trẻ trong độ tuổi trên địa bàn ra lớp: $219/270 = 81\%$

+ Trẻ 03 tháng đến 36 tháng tuổi: $52/103 = 50,5\%$

+ Trẻ 3 - 5 tuổi: $167/167 = 100\%$

+ Trẻ 5 tuổi: $50/50 = 100\%$

- Chỉ tiêu được giao: 12 lớp với 219 học sinh

+ Nhà trẻ: 3 lớp = 52 học sinh

+ Mẫu giáo: 9 lớp = 167 học sinh

- Chỉ tiêu cụ thể của từng khối:

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Số học sinh TB/lớp	Số học sinh ăn bán trú tại trường
Nhà trẻ	3	52	17,3	52
Bé	2	46	23	46
Nhỡ	3	57	19	57
Lớn	2	50	25	50
MGG	2	14	7	14
Tổng	12	219	18,25	219

- Duy trì số lượng:

+ Tỷ lệ trẻ chuyên cần: $217/219 = 98\%$.

+ Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi $50/50 = 100\%$.

2. Biện pháp phát triển và duy trì số lượng

Ngay từ đầu năm học nhà trường thực hiện rà soát, sắp xếp hợp lý, khoa học, tăng tỷ lệ giáo viên/lớp, phấn đấu đạt chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp theo kế hoạch UBND tỉnh giao. Cụ thể: Tỷ lệ trẻ nhà trẻ đi học đạt 47,65% trở lên, tỷ lệ trẻ mẫu giáo đi học đạt 99,9% trở lên, riêng tỷ lệ trẻ 5 tuổi đi học đạt 99,93% trở lên theo chỉ tiêu của trường đã xây dựng.

Nhà trường xác định đây là một nhiệm vụ trọng tâm mang tính chính trị. Để đảm bảo được chỉ tiêu giao cho nhà trường huy động. Nhà trường đề ra một số giải pháp chính như sau:

** Biện pháp huy động trẻ từ 03 tháng đến 36 tháng tuổi:*

+ Nhà trường đã có văn bản tham mưu và đề nghị Đảng ủy, UBND xã Mường Phăng chỉ đạo các đoàn thể, các Chi bộ, các thôn bản, cần phối hợp với nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền để huy động trẻ em trong độ tuổi ra lớp trong năm học 2025-2026 để đảm bảo đạt chỉ tiêu giao.

+ Giao chỉ tiêu cụ thể và trách nhiệm cho giáo viên phụ trách các thôn, bản có trách nhiệm phối hợp với giáo viên cấp 1, cấp 2 trên địa bàn và các bí thư chi bộ, tổ trưởng thôn, bản làm tốt công tác tuyên truyền và vận động từng gia đình phụ huynh để huy động trẻ em trong độ tuổi ra lớp, đặc biệt là trẻ từ 03 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi. *(Có nhật ký ghi rõ ngày, tháng xuống các hộ gia đình tìm hiểu trẻ đã ra lớp, chưa ra lớp hay học tại đâu, ghi rõ lý do..)*

+ Miễn giảm các khoản đóng góp cho các cháu thuộc diện chính sách và con em các gia đình có hoàn cảnh khó khăn để phụ huynh có điều kiện đưa các cháu ra lớp nhằm đảm bảo chỉ tiêu huy động trẻ từ 03 tháng tuổi đến 36 tháng ra lớp.

** Biện pháp duy trì và phát triển số lượng trẻ từ 3 tuổi đến 6 tuổi.*

Nhà trường phân công giáo viên điều tra nắm bắt chính xác số trẻ trong độ tuổi mầm non tại các thôn bản trên địa bàn, căn cứ số trẻ trong độ tuổi ở từng thôn bản để giao chỉ tiêu huy động số lượng học sinh cho từng giáo viên chủ nhiệm lớp và cho giáo viên ký kết về huy động và duy trì số lượng gắn với một trong những chỉ tiêu thi đua bình xét hàng tháng, học kỳ và cả năm học.

BGH, giáo viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của các bậc cha mẹ về tầm quan trọng, sự cần thiết phải cho trẻ đến trường Mầm non cũng như vai trò trách nhiệm của cha mẹ đối với quyền lợi học tập của con em mình thông qua các cuộc họp phụ huynh đầu năm, thông qua các cuộc họp giao của UBND xã, giao ban các bí thư chi bộ tháng có tổ trưởng và bí thư chi bộ các dân bản tham gia họp...

BGH, tổ trưởng chuyên môn sát sao trong công tác chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ một cách toàn diện nhằm tạo sự yên tâm, tin tưởng cho các bậc cha mẹ khi gửi con em đến trường.

Giáo viên đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ, xây dựng môi trường lớp học xanh – sạch – đẹp – an toàn – thân thiện tạo cho trẻ yêu thích tới trường, tới lớp. Tổ chức tốt các ngày hội, hội thi của bé,... phổ biến các kiến thức nuôi dạy con theo khoa học bằng nhiều hình thức nhằm làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các bậc phụ huynh.

Biết lắng nghe ý kiến của nhân dân, phụ huynh để kịp thời uốn nắn, đồng thời điều chỉnh kế hoạch công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tạo được lòng tin trong nhân dân.

Nhà trường có sự phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương, với cán bộ các tổ dân phố và thôn bản, với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tuyên truyền, vận động các gia đình cho trẻ đến trường và đi học đều đặc biệt là trẻ 5 tuổi.

III. Nâng cao chất lượng giáo dục

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục mầm non

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

a, Nội dung:

Triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN.

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong giáo dục mầm non, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách liên quan theo đúng quy định. Chủ động phối hợp, tranh thủ nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa phương để đầu tư, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách dành cho trẻ mầm non và đội ngũ giáo viên theo quy định hiện hành. Triển khai nghiêm túc Nghị quyết của HĐND tỉnh về quản lý thu, chi các dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Đồng thời tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, rà soát việc tổ chức và triển khai các dịch vụ hỗ trợ trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, đảm bảo đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương.

b, Giải pháp:

Nhà trường tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể tại địa phương để tham mưu kịp thời cho cấp có thẩm quyền trong việc ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác phát triển giáo dục mầm non, đảm bảo nghiêm túc, đầy đủ, đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động đa dạng các nguồn lực từ cộng đồng, phụ huynh và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa phương để đầu tư cho sự phát triển toàn diện của giáo dục mầm non.

Nhà trường chú trọng lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, các chương trình, đề án, dự án được phân bổ để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, chăm lo xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo hướng đổi mới. Bên cạnh đó, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đảm bảo các điều kiện thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 3–5 tuổi theo đúng lộ trình; tích cực tham gia triển khai thí

điểm Chương trình GDMN mới khi có chỉ đạo từ cấp trên, tạo tiền đề nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong giai đoạn tiếp theo.

1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong giáo dục mầm non

a, Nội dung:

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục mầm non là nhiệm vụ then chốt, đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm sự phát triển toàn diện cho trẻ ngay từ những năm đầu đời. Để đạt được mục tiêu này, cần có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các cấp quản lý, nhà trường, đội ngũ giáo viên và toàn xã hội.

Trong đó, việc thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ, quy định công khai trong quản lý các hoạt động của cơ sở GDMN và quy định về tiếp công dân có ý nghĩa thiết thực, góp phần phát huy vai trò của tập thể, cá nhân trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai hoạt động, giám sát và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tại đơn vị.

Bên cạnh đó, cần nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục; đồng thời phát huy hiệu quả hoạt động của các cụm chuyên môn trong chia sẻ, lan tỏa kinh nghiệm quản lý; kịp thời phát hiện, nhân rộng những mô hình quản lý hiệu quả, sáng kiến đổi mới, đặc biệt là các ứng dụng chuyển đổi số phù hợp trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục mầm non.

b, Giải pháp:

Cần nâng cao chất lượng công tác kiểm tra nội bộ, đặc biệt chú trọng kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của từng cá nhân trong nhà trường theo hướng hỗ trợ, tư vấn, thúc đẩy, tránh hình thức và không gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Đồng thời, tăng cường giám sát và theo dõi việc thực hiện các kiến nghị sau kiểm tra nhằm nâng cao hiệu quả thực chất.

Tập trung bồi dưỡng năng lực lãnh đạo, quản lý theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp; nâng cao tinh thần trách nhiệm và hiệu quả trong công việc của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường, sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý trường mầm non để theo dõi hồ sơ học sinh, giáo viên; tăng cường giám sát từ xa, giảm thủ tục hành chính và hình thức trong báo cáo, hướng đến sự linh hoạt và hiệu quả trong quản lý, điều hành.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

a) Chỉ tiêu.

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

- 100% trẻ được thực hiện tốt về cách phòng, chống các loại dịch bệnh và dịch bệnh.

- 100% các lớp và nhà trường có CSVC, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi... đảm bảo an toàn cho trẻ khi hoạt động.

- Trường được công nhận "Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích" năm học 2025-2026. Phần đầu trung tâm và 3/3 điểm trường đạt tiêu chuẩn "Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích" theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

b. Nội dung:

Triển khai nghiêm túc thực hiện các quy định về phòng, chống bạo hành trẻ em và bảo đảm an toàn trường học; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng ngừa tai nạn thương tích cho trẻ

Tăng cường công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chí an toàn trong trường và tại các điểm lẻ, nhằm phát hiện sớm những nguy cơ mất an toàn và có biện pháp khắc phục kịp thời. Đồng thời, đẩy mạnh kiểm tra, giám sát và hỗ trợ các điểm trường trong việc thực hiện quy định về bảo vệ an toàn cho trẻ; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đảm bảo môi trường học tập an toàn, thân thiện cho trẻ mầm non.

c. Giải pháp:

Tăng cường lồng ghép tích hợp kiến thức pháp luật về bảo đảm an toàn và phòng chống thiên tai cho trẻ em trong các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề. Đặc biệt chú trọng giáo dục kỹ năng phòng cháy nổ, phòng chống đuối nước, lũ lụt và sạt lở đất cho trẻ.

Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em

Chỉ đạo các khối, lớp và bộ phận y tế nhà trường nghiêm túc thực hiện Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường học bảo đảm an toàn cho trẻ; nghiêm túc theo dõi, giám sát kết luận kiểm tra và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân gây mất an toàn theo quy định pháp luật.

2.2. Nâng chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

- 100 % trẻ được cân đo và theo dõi bằng biểu đồ; 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần; 100% trẻ được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước; 100% trẻ được uống nước sôi, súc miệng bằng nước muối loãng sau khi ăn; 100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và được ký hiệu riêng cho từng trẻ như: Khăn mặt, cốc uống nước,...

- Số trẻ có sức khỏe ở kênh bình thường đạt 98% trở lên, không có trẻ suy dinh dưỡng nặng, thấp còi độ 2. Tỷ lệ trẻ được phục hồi dinh dưỡng đạt 80%.

Cụ thể:

- Cân nặng:

+ Cân nặng KBT: 212/219 đạt: 96.8%

+ Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 7/219 chiếm: 3.2%

- Chiều cao

+ Chiều cao KBT: 212/219 đạt: 96.8%

+ Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 7/219 chiếm: 3.2%

- Cân nặng theo chiều dài/chiều cao

+ BT: 219/219 trẻ đạt 100%

Suy dinh dưỡng thể gầy còm: 0 trẻ. Suy dinh dưỡng thể gầy còm nặng: 0 trẻ

Thừa cân (nguy cơ béo phì): 0/219 trẻ, chiếm 0 %

Béo phì: 0 trẻ

+ Chỉ số BMI: Đạt chuẩn: 31/52 trẻ, đạt tỷ lệ 62%. Béo phì: 0 trẻ, chiếm 0 %

Thừa cân: 0 trẻ, chiếm 0%

Suy dinh dưỡng thể gầy còm: 0 trẻ. Suy dinh dưỡng thể gầy còm mức độ nặng: 0 trẻ

* Nội dung:

Triển khai và chỉ đạo các lớp thực hiện Kế hoạch số 2016/KH-UBND ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025 tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 2059/KH-UBND ngày 05/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch hành động đến năm 2025 của tỉnh Điện Biên thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác y tế trường học phối hợp với cơ sở y tế tại địa phương thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh, đánh giá tình trạng sức khỏe cho trẻ em, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong đơn vị trường học. Năm học 2025-2026.

b. Biện pháp

Nhà trường tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ; Khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ tại đơn vị.

Tích cực huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ

đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đồng bộ.

- Chú trọng giáo dục trẻ về kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

Chỉ đạo Ban quản lý bán trú tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trung tâm trường và các điểm trường; sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày; tuyệt đối không sử dụng thực phẩm đông lạnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường học. Khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ tại trường. Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nước ăn, uống và nước sinh hoạt của các cơ sở giáo dục; đảm bảo nước hợp vệ sinh, chất lượng bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016; sử dụng nước giếng khoan thông qua máy lọc nước đạt quy chuẩn cung cấp nước dùng để nấu ăn và nước uống cho trẻ.

Chỉ đạo giáo viên các lớp làm tốt công tác phối hợp với gia đình của trẻ xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý cho trẻ để phòng, chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì tại gia đình và nhà trường; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh.

b) Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

** Chỉ tiêu*

Thực hiện: 12/12= 100% các lớp tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non.

Phần đầu 97% trở lên trẻ đi học chuyên cần, 100% trẻ học 2 buổi/ngày

- Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ phần đầu:

- Phần đầu chất lượng giáo dục trẻ:

+ BK-BN đạt trên 90%.

- Chất lượng trẻ đạt được các mục tiêu đánh giá theo các độ tuổi 219/219 đạt 100%. Cụ thể:

** Khối mẫu giáo lớn:*

- Tổng số trẻ khối mẫu giáo 5 tuổi: 51 trẻ

+ Tổng số trẻ được đánh giá là 51/51 trẻ đạt tỉ lệ 100%

+ Số trẻ đạt được các mục tiêu của độ tuổi là 51/51 đạt tỉ lệ 100%

** Khối mẫu giáo nhỡ:*

- Tổng số trẻ khối mẫu giáo nhỡ: 62 trẻ
- + Tổng số trẻ được đánh giá là 62/62 trẻ đạt tỉ lệ 100%
- + Số trẻ đạt được các mục tiêu của độ tuổi là 61/62 đạt tỉ lệ 98.4%.

** Khối mẫu giáo bé:*

- Tổng số trẻ khối mẫu giáo bé: 51 trẻ
- + Tổng số trẻ được đánh giá là 51/51 trẻ đạt tỉ lệ 100%
- + Số trẻ đạt được các mục tiêu của độ tuổi là 49/51% đạt tỉ lệ 96%

** Khối nhóm trẻ:*

- Tổng số trẻ: 52 trẻ
- + Tổng số trẻ được đánh giá là 52/52 trẻ đạt tỉ lệ 100%.
- + Số trẻ đạt được các chỉ số của độ tuổi là 50/52 đạt tỉ lệ 96.2%

100% giáo viên biết ứng dụng AI (trí tuệ nhân tạo) vào giảng dạy. Phần đầu 140 bài giảng ứng dụng AI.

** Nội dung:*

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình giáo dục trong cơ sở GDMN. Triển khai các giải pháp, phát huy tính chủ động, phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường và của địa phương nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em theo Chương trình GDMN.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục Quyền trẻ em, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; tích hợp nội dung bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc... vào quá trình thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... Năm học 2025-2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới;

giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

- Triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi có đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT. Đẩy mạnh tạo môi trường thực hành giao tiếp ngôn ngữ tiếng Anh thông qua bài hát, nghe kể truyện, đọc thơ, hoạt động thực hành, trải nghiệm.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị, tổ chức hoạt động chuyên môn của nhà trường; phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

b) Giải pháp.

Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường lớp và xây dựng cảnh quan môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ; tiếp tục thực hiện đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người dân tộc thiểu số theo quy định; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một.

Tập huấn nâng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng và công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi đối với CBQL, GV mầm non. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; quan tâm xây dựng và đầu tư thiết bị đồ chơi cho khu chơi giao thông ngoài trời cho trẻ thực hành. Giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong nhà trường

Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS và chính sách đối với trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định.

2.3. Đối với các cơ sở giáo dục mầm non thực hiện thí điểm Chương trình giáo dục mầm non mới

Trường mầm non số 2 Nà Nhạn tập trung, ưu tiên chuẩn bị tốt điều kiện về số lượng, trình độ đội ngũ nhà giáo, năng lực đội ngũ để thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới vào năm học 2025-2026; chuẩn bị các điều kiện bảo đảm thực hiện Chương trình GDMN mới trong thời gian tới, đặc biệt là điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ em.

2.4 Công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật

Năm học 2025 - 2026 nhà trường có 01 trẻ khuyết tật hoà nhập.

Chỉ đạo giáo viên nếu có học sinh khuyết tật cần có kế hoạch dạy, đánh giá, theo dõi sự tiến bộ của trẻ theo quy định.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

a) Chỉ tiêu, nội dung

Phân đầu duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Có đủ phòng học đạt chuẩn cho trẻ 3-5 tuổi, lớp mẫu giáo 3- 5 tuổi; 9/9 lớp, MG 5 tuổi đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu; 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn và được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

- Huy động số trẻ 3- 5 tuổi ra lớp: 167/167 trẻ đạt 100%; 100% số trẻ 3- 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày.

- Huy động số trẻ 5 tuổi ra lớp: 50/50 trẻ đạt 100%; 100% số trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày.

- 100% số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN (MG 5 – 6 tuổi), được dạy tăng cường tiếng Việt.

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt từ 98% trở lên;

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi) và thấp còi (chiều cao theo tuổi) không quá 3,0%.

- Chỉ tiêu hoàn thành phổ cập mẫu giáo và các chính sách phát triển GDMN vào văn kiện, nghị quyết của Đại hội Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương;

Giải pháp

Ban hành kế hoạch triển khai phổ cập mẫu giáo theo hướng dẫn, bố trí nguồn lực ưu tiên cho phổ cập giáo dục mẫu giáo;

Tăng cường công tác quy hoạch, bố trí, đầu tư xây dựng trường, lớp học, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và sắp xếp, bổ sung giáo viên đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo;

- Tham mưu, ban hành các văn bản thực hiện phổ cập mẫu giáo trên địa bàn; phân công ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập; rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ mầm non ra lớp (đặc biệt là trẻ mẫu giáo), các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện khác để chuẩn bị thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

3.2. Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

a) Chỉ tiêu, nội dung

Phấn đấu duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, PCGDMNTNT với những chỉ tiêu cụ thể sau:

- Có đủ phòng học đạt chuẩn cho 5 lớp mẫu giáo 5 tuổi; 3/3 lớp MG 5 tuổi đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu; 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn và được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

- Huy động số trẻ 5 tuổi ra lớp: 50/50 trẻ đạt 100%; 100% số trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày.

- 100% số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN (MG 5 – 6 tuổi), được dạy tăng cường tiếng Việt.

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt từ 98 % trở lên;

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi) và thấp còi (chiều cao theo tuổi) không quá 2,0%.

Giải pháp

Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT.

Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn PCGDMNTNT trên địa bàn xã; điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

Thực hiện tốt công tác phối hợp với các cấp học trên địa bàn tổ chức điều tra, xử lý, cập nhật dữ liệu vào phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác, thống nhất; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

Chỉ đạo giáo viên khối mẫu giáo lớn trú trọng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5 tuổi.

Nhà trường chủ động rà soát các điều kiện, tiêu chuẩn của phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi để từng bước đảm bảo các điều kiện để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo trong thời gian tới.

Chỉ đạo bộ phận phụ trách công tác phổ cập thực hiện nghiêm túc việc cập nhật dữ liệu, báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD - XMC.

IV.Đảm bảo các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

a) Chỉ tiêu, nội dung:

* *Sửa chữa và làm bổ sung:*

+ Phun sơn lại toàn bộ các bộ đồ chơi ngoài trời và vẽ trang trí khu vận động sáng tạo của trẻ.

+ Trồng lại các vườn hoa, cây cảnh tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

+ Xin kinh phí bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu cho các nhóm lớp.

+ Tu sửa bàn, ghế, dát giường đảm bảo cho việc tổ chức trẻ học tập và ăn ngủ tại trường.

+ Tu sửa mái tôn khu vận động của trẻ tại khu trung tâm

+ Thay bóng điện tại các lớp

+ Thay đường nước khu điểm Nà Pen

+ Tham mưu với phòng UBND xã sửa chữa làm mới nhà vệ sinh điểm trường Nà Pen đã xuống cấp trong năm học 2025-2026.

+ Làm mới mái che di động tại khu trung tâm

+ Làm lại toàn bộ 1 số bảng biểu tại các phòng tại các điểm trung tâm

b) Biện pháp:

Tham mưu và lập tờ trình đề nghị UBND xã Mường Phăng sửa chữa, nâng cấp điểm trường trung tâm và điểm trường

Tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo các quy định của Bộ GD&ĐT tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông Tư 23 năm 2024 sửa đổi bổ sung, Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Căn cứ vào mục tiêu, nội dung Chương trình giáo dục mầm non và tình hình thực tế đơn vị, các lớp lựa chọn những đầu sách đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục của nhà trường; tránh tình trạng sử dụng sách vở in nhái. Khuyến khích các khối lớp làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có, phù hợp với văn hóa địa phương.

Xây dựng kế hoạch và dự toán cụ thể cho từng hạng mục cần làm mới và sửa chữa thông báo tới toàn thể phụ huynh để huy động các khoản hỗ trợ của ND, và sự hỗ trợ của các nhà hảo tâm, các tổ chức xã hội cho việc tăng cường CSVC.

2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu; xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- Chỉ đạo bộ phận phụ trách CSVC phối hợp với các lớp rà soát, nhu cầu bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu cho tất cả các lớp đảm bảo đúng quy định, phù hợp với thực tiễn của địa phương; duy trì 4/4 sân chơi có 5 loại đồ chơi ngoài trời theo TT 32/TT-BGD-ĐT ngày 14/9/2012...

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để thu hút các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân, nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng đối với nhà trường.

Tạo điều kiện để thực hiện các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ em và hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định.

- Tham mưu các cấp quản lý ưu tiên bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, thiết bị đạt chuẩn đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình GDMN, yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT

- Quan tâm xây dựng Thư viện đạt chuẩn trong trường mầm non đặc biệt là đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân viên thư viện hoặc giáo viên kiêm nhiệm công tác thư viện (có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện trường học) để đảm bảo điều kiện công nhận thư viện đạt chuẩn.

3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

a) Đảm bảo về số lượng giáo viên cho các cơ sở giáo dục mầm non

Chỉ tiêu, nội dung: Bố trí đảm bảo số lượng giáo viên theo quy định, ưu tiên giáo viên có trình độ chuyên môn dạy các lớp MGL

Giải pháp:

Thực hiện tốt công tác tham mưu UBND xã, có giải pháp đồng bộ, hiệu quả để đảm bảo giáo viên theo số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí tối thiểu 02 giáo viên/nhóm, lớp để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường; cơ chế tuyển dụng đặc thù của địa phương thu hút GVMN. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với giáo viên mầm non theo quy định.

b) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

*** Các hoạt động chuyên môn của giáo viên (*giảng dạy, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, các hội thi, công tác bồi dưỡng thường xuyên,...*)**

Công tác giảng dạy

a) Chỉ tiêu

*** Chất lượng giảng dạy**

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn

100% giáo viên được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, Bồi dưỡng thường xuyên;

+ Giáo viên dạy giỏi các cấp 16/22 đạt 72,7%

+ Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố đạt 6/22 đạt 27.3%.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 10/22 giáo viên = 45,4%.

b) Nội dung:

Thực hiện tốt công tác phát triển năng lực đáp ứng yêu cầu Chuẩn chức danh, Chuẩn nghề nghiệp và thực hiện đổi mới trong chuyên môn. Tiếp tục tăng

cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

- Triển khai hiệu quả công tác nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên xây dựng “cộng đồng học tập” trong cơ sở, trong cụm chuyên môn và địa phương khác; phát huy vai trò của cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán trong hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn vướng mắc cho nhà giáo trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học đảm bảo thời gian, chất lượng, hiệu quả đặc biệt là giám sát chất lượng tham gia học bồi dưỡng thường xuyên của đội ngũ nhà giáo khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu dưới nhiều hình thức khác nhau. Chú trọng đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tiễn mỗi nhà trường.

- Khuyến khích và tạo điều kiện hỗ trợ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học, công nghệ số; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường và giáo viên người dân tộc thiểu số.

c) Biện pháp:

Quản trịet cán bộ, giáo viên nghiên cứu và thực hiện tốt các chuyên đề đã bồi dưỡng tập trung trong hè 2025.

Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường, điều kiện của từng cán bộ giáo viên.

Thường xuyên bồi dưỡng, tháo gỡ khó khăn về chuyên môn cho giáo viên qua các buổi sinh hoạt chuyên môn hàng tháng, qua dự giờ, thăm lớp, qua tổ chức tham quan học tập các trường trọng điểm chất lượng của các xã phường lân cận.

Quan tâm bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên chuyển nhóm, phân loại đối tượng giáo viên còn hạn chế theo loại hình như: hạn chế về cách tạo tình huống theo đặc trưng riêng của từng lĩnh vực, hạn chế về UDCNTT trong giảng bài và khai thác triệt để thiết bị đồ dùng hiện có, hạn chế về cách chưa biết tích hợp các lĩnh vực trong 1 giờ học, hạn chế về giọng nói, giọng kể, giọng hát,... Bố trí, sắp xếp giáo viên giỏi kèm cặp những giáo viên còn hạn chế theo từng lĩnh vực.

Ngoài việc bồi dưỡng tập trung, nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn cho bản thân với ít nhất 1 nội dung/tháng, nội dung tự bồi dưỡng tập trung vào những vấn đề mới, vấn đề khó mà giáo viên còn đang gặp phải.

Ban cốt cán chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyên môn của giáo viên dưới các hình thức: Kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất. Sau mỗi lần kiểm tra ban chuyên môn góp ý rút kinh nghiệm trực tiếp với từng giáo viên, kịp thời uốn nắn, điều chỉnh những thiếu sót, biểu dương, nhân rộng những điển hình tiêu biểu về chuyên môn.

Biện pháp bồi dưỡng cho giáo viên mới: Chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn giành thời gian dự giờ giáo viên khá và giáo viên mới để nắm bắt tình hình và có kế hoạch giúp đỡ cụ thể. Bồi dưỡng từng lĩnh vực giáo dục, từng hoạt động, tập trung bồi dưỡng cả về nội dung, yêu cầu, phương pháp..., hướng dẫn cho giáo viên biết cách lập kế hoạch... Khuyến khích giáo viên tự nghiên cứu, tự học hỏi để nâng cao năng lực chuyên môn. Phân công, sắp xếp giáo viên giỏi tương trợ cho những giáo viên khá, giáo viên mới.

Biện pháp bồi dưỡng cho giáo viên dạy giỏi các cấp:

- + Xây dựng KH bồi dưỡng GV dạy giỏi các cấp ngay từ đầu năm học.
- + Chỉ đạo đồng chí phó hiệu trưởng và 2 tổ trưởng tổ chuyên môn họp bàn, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng GV dạy giỏi cho các thành viên trong tổ.
- + Thành lập tổ cốt cán của trường gồm Ban giám hiệu, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, giáo viên cốt cán làm nòng cốt trong công tác bồi dưỡng.
- + Phát động phong trào tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ tay nghề trong tập thể cán bộ giáo viên.
- + Tiếp tục tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng về soạn giáo án powerpoint, thiết kế các hoạt động có sử dụng AI (trí tuệ nhân tạo) trong giảng dạy, sử dụng thành thạo máy chiếu đa năng và ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong giảng dạy.
- + Tổ chức dự giờ thăm lớp, đánh giá rút kinh nghiệm cho GV và đồng nghiệp về phương pháp dạy học, kiến thức giảng dạy, cách thức tổ chức các hoạt động trong giờ lên lớp,...

*** Sinh hoạt chuyên môn:**

Nhằm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực sư phạm cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng nhu cầu, mục tiêu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường về nhiệm vụ chuyên môn, cơ sở vật chất, điều kiện tài chính, nhân lực, văn hóa nhà trường và địa phương.

- Chỉ tiêu:

- + 100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện lộ trình sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, xây dựng “cộng đồng học tập” trong trường nhà trường.

+ Chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn ít nhất 02 lần/ tháng, tổ văn phòng 01 lần/tháng.

+ Chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường: (nếu có)

+ 100% giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn đầy đủ.

- Nội dung, hình thức, giải pháp nhà trường đã có kế hoạch chỉ đạo riêng.

*** Tổ chức thực hiện Chuyên đề và chuyên đề Chuyên sâu:**

a) Tham gia và thực hiện tốt các chuyên đề cấp xã, cụm theo kế hoạch.

b) Triển khai và tổ chức có chất lượng và hiệu quả chuyên đề của nhà trường.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục Quyền trẻ em, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; tích hợp nội dung bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc... vào quá trình thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

Tiếp tục tổ chức chất lượng, hiệu quả giáo dục Quyền con người trong triển khai Chương trình cho trẻ mẫu giáo trong nhà trường. Tuyên truyền và tổng kết thực hiện nhiệm vụ Đề án “Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

Tiếp tục đẩy mạnh việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục an toàn giao thông trong nhà trường. Tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội để bảo đảm an toàn giao thông cho trẻ em mầm non, phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các phương tiện đưa đón trẻ, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho trẻ em khi tham gia giao thông.

c) Tổ chức chuyên đề trường và chuyên đề chuyên sâu

- Chuyên đề tổ chức chuyên đề trường vào tháng 11

+ Hoạt động học: KPKH: Sự kì diệu của đôi bàn tay (5E) (Cấp trường)

+ Hoạt động chơi tập có chủ đích: Tìm hiểu đôi dép (cấp trường)

- Tổ chức chuyên đề chuyên sâu:

+ Thực hiện chuyên đề: Thực hiện chuyên đề giáo dục lấy trẻ làm trung tâm PTTCKNXH: Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn (chuyên đề trường) Tháng 1

+ Chuyên đề an toàn giao thông: Làm quen với một số biển báo giao thông lồng ghép tăng cường tiếng việt (Tháng 3)

- Nội dung, hình thức và các giải pháp của chuyên đề: nhà trường có kế hoạch thực hiện chỉ đạo riêng.

*** Công tác bồi dưỡng thường xuyên.**

a) Chỉ tiêu phấn đấu:

+ CBQL: 2/2 = 100% đồng chí đạt yêu cầu.

+ Giáo viên: $22/22 = 100\%$ giáo viên đạt yêu cầu.

b) Biện pháp.

Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026;

Đặc biệt là quản lý tốt việc tự học, học tập trung của cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường và tại các tổ chuyên môn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Thực hiện lộ trình sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Tập trung bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN.

Tăng cường công tác bồi dưỡng trong năm học cho đội ngũ giáo viên về đổi mới phương pháp bồi dưỡng, nâng cao hiệu quả bồi dưỡng CBQL, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên...

*** Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp; Đánh giá xếp loại viên chức cuối năm.**

a) Chỉ tiêu.

+ Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng: 2/2 đ/c xếp loại tốt

+ Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non:

Xếp loại Tốt: $16/22 = 72,7\%$

Xếp loại khá: $6/22 = 27,3\%$;

+ Đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức:

+ Xếp loại tập thể lãnh đạo quản lý: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

+ Xếp loại viên chức lãnh đạo: 01/2 đ/c xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 50%

Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ 01/2 đạt 50%

+ Xếp loại viên chức và người lao động:

+ Viên chức phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 6/25 đạt tỷ lệ 24%.

+ Viên chức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ: 16/25 đạt tỷ lệ 76%.

Xếp loại KHTNV: 0 = 0%

b) Biện pháp

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Triển khai đánh giá chuẩn ngay từ đầu năm học, hướng dẫn các đồng chí trong Ban giám hiệu và giáo viên lưu giữ các minh chứng để việc đánh giá đảm bảo tính sát thực.

Hàng năm nhà trường quản lý chất lượng đội ngũ giáo viên dựa vào chuẩn nghề nghiệp vì vậy để đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp một cách chính xác:

Nhà trường yêu cầu mỗi giáo viên cần nắm vững các yêu cầu, tiêu chí là nguồn minh chứng để mỗi giáo viên có thể tự đánh giá đúng, khách quan năng lực nghề nghiệp của mình. Dựa vào chuẩn nghề nghiệp, các giáo viên biết mình đạt ở mức độ nào trong từng tiêu chí, từng yêu cầu. Từ đó dễ dàng xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực nghề nghiệp.

Hàng năm nhà trường căn cứ vào hướng dẫn của các cấp, đánh giá chuẩn giáo viên một cách nghiêm túc nhằm giúp giáo viên khẳng định chuyên môn của mình, tự nhìn nhận ra những điểm cần khắc phục để bản thân mỗi giáo viên cũng như Ban giám hiệu nhà trường tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên cho phù hợp.

Sử dụng phối hợp kết quả của hình thức đánh giá theo chuẩn với các hình thức đánh giá khác như đánh giá xếp loại chất lượng đảng viên, xếp loại viên chức hằng năm.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non và tăng cường hợp tác quốc tế

4.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công tác chuyển đổi số trong nhà trường, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp giáo dục trẻ, phát triển năng lực số của đội ngũ nhà giáo, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

4.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi, Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới, đổi mới trong GDMN.

- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả thông tin về giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác truyền thông các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành Giáo dục.

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ.

- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN, tuân thủ các quy định hiện hành.

5. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

a. Nội dung:

Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp liên ngành, sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em hiệu quả, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ trong công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em và các hoạt động GDMN theo quy định. Đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhà trường.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra việc triển khai các chủ trương của Đảng và thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực GDMN thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định mới về phân cấp, phân quyền.

b. Giải pháp:

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong đó các nội dung phù hợp, đảm bảo theo quy định, công khai kế hoạch kiểm tra nội bộ.

6. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong cơ sở GDMN

6.1. Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ

Căn cứ nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm năm học và tình hình thực tiễn, của nhà trường tổ chức các hội thi, giao lưu, ngày lễ.

a) Các hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ

Căn cứ nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm năm học và tình hình thực tiễn, lựa chọn việc tổ chức các hội thi, giao lưu, ngày hội, ngày lễ của nhà trường đã đưa vào Kế hoạch giáo dục năm học của trường và “lấy trẻ làm trung tâm”, tạo cơ hội cho trẻ được thực hành, trải nghiệm, phát triển toàn diện.

Tổ chức Giao lưu “Bé với ngày hội văn hóa dân tộc” cấp xã

6.2 Các hội thi của giáo viên: Tổ chức Hội giáo viên giáo viên dạy giỏi cấp xã và tham gia các hội thi, cuộc thi khác của Ngành theo kế hoạch.

6.3. Kinh phí tổ chức hội thi

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên và từ các nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác.

V. CÁC CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác tài chính kế toán

1.1. Quản lý nguồn ngân sách:

a. Chỉ tiêu ngân sách được giao năm 2025:

- Tổng ngân sách giao : 5.783.000.000

Lương 4.931.000.000 ,

Bảo hiểm 616.000.000

Chi khác 236.000.000

b. Lập dự toán ngân sách

- Thu thập thông tin phục vụ công tác lập dự toán.

- Lập dự toán sơ bộ.

- Tiếp thu góp ý và điều chỉnh dự toán sơ bộ.

- Lập dự toán chính thức.

- Gửi dự toán chính thức lên cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, giám sát, phê duyệt dự toán.

- Đơn vị nhận dự toán chính thức đã được phê duyệt

c. Biện pháp

Chỉ đạo kế toán khi xây dựng dự toán cần phản ánh đầy đủ, chính xác các khoản thu chi dự kiến theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước; Lập dự toán phải theo từng lĩnh vực thu và lĩnh vực chi; Phải đảm bảo nguyên tắc cân đối, chi phải có nguồn đảm bảo; Phải đúng với nội dung theo mục lục ngân sách, lập đúng thời gian và theo hướng dẫn về dự toán của Bộ Tài chính.; Bản dự toán phải lập kèm theo bản thuyết minh dự toán chứng minh căn cứ để tính toán.

1.2. Công tác xã hội hoá giáo dục

a. Chỉ tiêu, nội dung

Huy động sự hỗ trợ từ các nhà hảo tâm, các tổ chức xã hội và sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh với chỉ tiêu phân đầu:

+ Hỗ trợ hoạt động phong trào: *(Có dự toán riêng)*

- Tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương, với các ban ngành đoàn thể trong xã huy động các nguồn lực phát triển giáo dục của nhà trường.

- Kien toan Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường, xây dựng nội dung phối hợp giữa nhà trường với ban đại diện cha mẹ học sinh, với cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ, tổ chức các hội thi, các hoạt động lễ hội được tổ chức trong năm học.

b. Biện pháp

BGH tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể trong xã tuyên truyền thực hiện cuộc vận động

XHHGD, dự kiến, thỏa thuận, thống nhất với cha mẹ học sinh các khoản thu từ công tác xã hội hóa để tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nhà trường có KH chi tiêu và sử dụng có hiệu quả, minh bạch, đúng mục đích các nguồn đóng góp từ công tác XHH theo đúng văn bản chỉ đạo và theo đúng lộ trình, Thực hiện nghiêm túc công khai các khoản thu - chi XHH trong năm học.

1.3. Quản lý hành chính, tài chính và các nguồn thu xã hội hóa giáo dục

a. Nội dung

- Quản lý, sử dụng các nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn thu xã hội hóa giáo dục đúng mục đích, đúng quy định, công khai.

- Đảm bảo lập dự toán, chi trả, sử dụng đúng mục đích các nguồn hỗ trợ của học sinh gồm: hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ bữa ăn trưa, cấp bù miễn giảm học phí.

- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Mở sổ sách theo dõi thu, chi các loại quỹ từ XHH giáo dục.

- Xây dựng KH sử dụng quỹ, quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

- Hàng quý, kỳ quyết toán, công khai thu chi tài chính.

b. Các giải pháp

Chủ tài khoản, kế toán chủ động tham gia học tập bồi dưỡng nghiệp vụ, chủ động nghiên cứu các văn bản hướng dẫn về công tác tài chính kế toán.

- Kịp thời nắm bắt các quy định về chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh để thực hiện đúng.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng quỹ, quy chế chi tiêu nội bộ các nguồn XHH của nhà trường thông qua hội đồng trường, thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh. Quyết toán thu chi với hội đồng trường và phụ huynh học sinh.

2. Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp lấy trẻ làm trung tâm

a. Chỉ tiêu, nội dung

- Xây dựng trường học: Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn lấy trẻ làm trung tâm
4/4 điểm trường xây dựng môi trường để cho trẻ trải nghiệm khám phá.

4/4 điểm trường có hàng rào B40, tường bao và có cây bóng mát, cây cảnh, có bồn hoa, vườn rau, có vườn cây học tập cho trẻ chăm sóc, khám phá.

4/4 điểm trường có công trình vệ sinh đạt chuẩn thường xuyên được quét dọn, vệ sinh sạch sẽ. Có hệ thống thoát nước hợp lý.

12/12 nhóm, lớp có thùng đựng rác, các điểm trường thường xuyên xử lý rác đúng nơi quy định.

- Thực hiện xanh hóa lớp học, phòng làm việc bằng chậu cây cảnh đặt ở các vị trí hợp lý.

** Dạy và học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của trẻ, giúp trẻ tự tin trong học tập.*

- Giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo môi trường giáo dục phong phú, phù hợp theo chủ đề trong năm học, phù hợp với từng độ tuổi.

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi, lao động, lễ hội...trong trường, lớp phù hợp với từng độ tuổi, với điều kiện của trường lớp và đối tượng học sinh.

- Giáo viên khuyến khích, tạo cơ hội để trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, vui chơi, thử nghiệm, tìm tòi, khám phá...để lĩnh hội kiến thức.

- Giáo viên quản lý trẻ tại nhóm lớp đảm bảo 100% số trẻ an toàn tuyệt đối cả về thể chất lẫn tinh thần.

** Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh:*

- Giáo viên thực hiện rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ như: Nhận thức về bản thân, xây dựng các mối quan hệ XH, thực hiện công việc, ứng phó với thay đổi của cuộc sống. Số trẻ được GD kỹ năng sống: 219/219 trẻ có kỹ năng sống đạt 100% trở lên.

- GV tổ chức cho trẻ luyện tập thể dục rèn luyện sức khỏe và ý thức bảo vệ sức khỏe, kỹ năng phòng tránh tai nạn giao thông, và các tai nạn thương tích khác.

** Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh:*

- Nhà trường chỉ đạo dạy trẻ chơi các trò chơi dân gian: Ô ăn quan, cướp cưa, giải danh,...

- Các điệu múa phù hợp với đặc điểm của điểm trường.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy cho trẻ các bài hát dân ca, các trò chơi dân gian và các hoạt động vui chơi giải trí tích cực khác phù hợp với lứa tuổi của trẻ (Mỗi tháng ít nhất 1 bài dân ca, 1 trò chơi dân gian).

- Nhà trường xây dựng đội văn nghệ của học sinh gồm 20 cháu thường xuyên tập luyện để biểu diễn vào các ngày hội, ngày lễ. GV xây dựng đội văn nghệ của lớp tham gia giao lưu văn nghệ giữa các lớp.

** Tham gia bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc ở địa phương:*

- Thăm hỏi, động viên gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có công với cách mạng.

- Chỉ đạo giáo viên có kế hoạch và tổ chức giáo dục phát huy bản sắc văn hoá dân tộc địa phương phù hợp nơi trẻ sống.

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức cho học sinh 4 - 5 tuổi tham quan di tích lịch sử, văn hóa của địa phương 1 lần/năm vào dịp 7/5, ở độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo bé tìm hiểu qua tranh ảnh.

b) Biện pháp

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện phong trào, chỉ đạo giáo viên các lớp xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể của lớp gắn với việc thực hiện nhiệm vụ năm học và phù hợp với đặc điểm của lớp.

- BGH, giáo viên tích cực tuyên truyền, huy động các nguồn lực của địa phương cùng với sự đầu tư của ngân sách nhà nước để xây dựng trường, lớp xanh – sạch – đẹp, an toàn.

- Tuyên truyền, vận động, tổ chức cho phụ huynh cùng với giáo viên lao động vệ sinh trường, lớp thường xuyên, tổ chức trồng cây vào dịp đầu xuân và chăm sóc cây thường xuyên.

- Giáo viên thường xuyên quét dọn, giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch sẽ, giáo dục trẻ có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường như: nhặt rác, lá rụng trong trường, không vứt rác bừa bãi ở các công trình công cộng, trường, lớp học.

3. Giáo dục an toàn giao thông, GD bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; Giáo dục tài nguyên môi trường, biển, hải đảo..

a) Chỉ tiêu, nội dung.

- 100% trẻ mẫu giáo được giáo dục ATGT, giáo dục BVMT, GD sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, giáo dục tài nguyên môi trường, biển, hải đảo,... với các nội dung, hình thức giáo dục phù hợp độ tuổi.

- 100% số trẻ có ý thức chấp hành các quy định an toàn giao thông, có hành vi ứng xử đúng với môi trường và có ý thức, thói quen sử dụng tiết kiệm điện, nước, yêu lao động...

- 100% các lớp có các góc tuyên truyền, giáo dục cho trẻ tại lớp.

- Trang bị đầy đủ các đồ dùng, phương tiện giáo dục ATGT, GDBVT, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành cho 100% giáo viên trong việc thực hiện giáo dục trẻ.

- Xây dựng khu vui chơi giao thông ở trung tâm trường.

b) Biện pháp

Nhà trường tăng cường bồi dưỡng cho giáo viên về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục ATGT, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả,... Chỉ đạo giáo viên lồng ghép giáo dục vào các chủ đề và vào từng hoạt động cụ thể, định kỳ kiểm tra, đánh giá xếp loại việc thực hiện của giáo viên.

Chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động cho trẻ được trải nghiệm, khám phá, quan sát thực tế, xem video, đối với các lớp điểm trường giáo dục cho trẻ thông qua tranh ảnh, đọc thơ, kể chuyện, bài hát, trò chơi...

4. Xây dựng trường có đời sống văn hóa

a) Chỉ tiêu, nội dung

Giữ vững danh hiệu trường có đời sống văn hóa tốt, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

+ Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên vững vàng về tư tưởng chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, phấn đấu có 100% CB, GV, NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến, có 7 đồng chí đạt CSTĐ cấp cơ sở; 100% trở lên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp, không có CB, GV, NV bị kỷ luật. 100% gia đình đạt gia đình nhà giáo văn hóa.

+ Xây dựng đội văn nghệ, thể thao thường xuyên tập luyện và tham gia do các cấp tổ chức.

b) Biện pháp

Chính quyền phối kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể, Đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện sát sao, toàn diện để mỗi CB, GV, NV trong nhà trường cùng có trách nhiệm đóng góp xây dựng trường đạt được các tiêu chí của trường có đời sống văn hóa tốt.

Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, với các ban ngành đoàn thể, với ban đại diện cha mẹ học sinh tạo điều kiện chăm lo về mọi mặt để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn.

5. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích (Nhà trường xây dựng KH riêng và thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định hiện hành)

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và hội nhập quốc tế.

a. Xã hội hoá trong giáo dục mầm non

Nhà trường tiếp tục thực hiện chủ trương tăng cường huy động các nguồn lực từ xã hội, cộng đồng đầu tư phát triển giáo dục mầm non và coi đây là nhiệm vụ quan trọng của mỗi nhà trường (cử người phụ trách, giao nhiệm vụ, công khai, kiểm tra giám sát...). Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT.

Nhà trường phối hợp với các đoàn thể, tổ chức xã hội, cá nhân, cha mẹ trẻ em để huy động trẻ đi học, đi học chuyên cần và tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục của cơ sở GDMN, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục. Đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở GDMN với các trường mầm non chất lượng cao ở phường xã và trong tỉnh.

Huy động các nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ ở trường đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh, theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá và đồng bộ.

b, Hội nhập quốc tế trong giáo dục mầm non

Triển khai Đề án Chiến lược hợp tác quốc tế khi được Chính phủ phê duyệt; thực hiện về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển GDMN tại địa phương: Hợp tác, liên kết hỗ trợ công nghệ, kiến thức quản lý, chuyên môn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV, áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước khác vận dụng phù hợp với điều kiện ở địa phương để phát triển Chương trình ở cơ sở GDMN.

Quản lý, rà soát, đánh giá, hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở GDMN thực hiện liên kết, hợp tác đầu tư với nước ngoài (nếu có). Hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở GDMN trong việc nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GDMN.

7. Công tác truyền thông về giáo dục mầm non.

Chỉ đạo nhà trường và các lớp tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thông tin truyền, thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương đặc biệt về Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó giai đoạn 2022-2030; Tăng cường truyền thông tôn vinh các tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến có nhiều đóng góp phát triển GDMN,...

Chủ động đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông (phối hợp với các cơ quan báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về cấp học. Phát huy hiệu quả của website, Fanpage, facebook của nhà trường để tuyên truyền về các hoạt động của ngành, của đơn vị tới cha mẹ trẻ và cộng đồng), đảm bảo hiệu quả, phù hợp với nhận thức của nhân dân, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội khác cùng chăm lo phát triển GDMN.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong toàn ngành

Tiếp tục hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu trong ngành giáo dục và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xã thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025-2030” trong toàn ngành. Sử dụng các phần mềm, giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong quản lý và giảng dạy. Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh

giá chất lượng giáo dục và đào tạo; tiếp tục đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt.

9. Công tác phòng cháy, chữa cháy;

Định kỳ 6 tháng kiểm tra, giám sát, mua sắm bổ sung các đồ dùng, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy đảm bảo theo quy định.

10. Công tác thống kê, báo cáo

Báo cáo thống kê đầu năm học, cuối năm học: có hướng dẫn và đề cương riêng. Nhập liệu vào phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia, phần mềm cơ sở dữ liệu về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý: theo quy định hiện hành.

Trên đây là kế hoạch chỉ đạo nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của Trường Mầm non số 2 Nà Nhạn triển khai và chỉ đạo toàn trường thực hiện xuất sắc và các mục tiêu đề ra năm học 2025 - 2026 ./.

C. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Nà Nhạn, ngày 12 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Bình

